TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/01/2022
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH G98IÁ
TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hoàng Chân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Bé Em

2. Bà Lê Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Vụ án không thuộc trường hợp Viện Kiểm Sát tham gia.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 225/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Bà Hồ Ngọc Th, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: 581/45 Lô D2 Hai Bà Tr, phường Vĩnh Q, TP.Rạch Gí, tỉnh Kiên G.

**** Bị đơn***: Ông Trần Hữu Ph**,** sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 320 Huỳnh Tấn Ph, khu phố Vĩnh V, phường Vĩnh H, Tp Rạch Gi, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2021 và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Hồ Ngọc Th trình bày:

Bà Th và ông Trần Hữu Ph tự quen nhau có tổ chức lễ cưới năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh H và được cấp giấy chứng nhận vào ngày 06/07/2016. Sau khi cưới vợ chồng sống chung gia đình bên vợ tại 581/45 Lô D2, đường Hai Bà Tr, phường Vĩnh Q, Tp Rạch Gi, tỉnh Kiên G.

Cho đến tháng 06 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẩn sống ly thân cho tới nay. Lý do quá trình chung sống không phù hợp quan điểm sống, thường xuyên cự cải nhau trong vấn đề sinh hoạt gia đình và làm ăn kinh tế gia đình, anh Phước không lo làm ăn thường xuyên ăn chơi, cờ bạc không quan tâm vợ con, không còn tôn trọng nhau, không giúp nhau cùng phát triển tốt hơn, cảm thấy không dung hòa được mối quan hệ vợ chồng, sau nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng không có tiếng nói chung mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Xét thấy vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên bà Th làm đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Hữu Ph.

Về con chung: Bà Th xác nhận vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Trần Khả V, sinh ngày 21/02/2016. Hiện nay đang chung sống với bà Th. Bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Khả năng kinh tế bà tự nuôi con được thu nhập bình quân mỗi tháng từ 10 – 12 triệu đồng.

Về tài sản chung: Bà Th xác nhận vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Bà Th xác nhận vợ chồng không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

Chị Th cam kết vợ chồng ly hôn không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ về tài sản và nợ đối với người khác.

Bị đơn Trần Hữu Ph trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng như thông báo thụ lý, thông báo cung cấp chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn – Bà Hồ Ngọc Th yêu cầu ly hôn, nuôi con chung đối với bị đơn – ông Trần Hữu Ph nên quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các đương sự tranh chấp về quan hệ hôn nhân, bị đơn có nơi cư trú tại 320 đường Huỳnh Tấn Ph, phường Vĩnh H, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên G. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Bị đơn – ông Trần Hữu Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Hồ Ngọc Th yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt bị đơn – ông Trần Hữu Ph.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu ly hôn: Bà Th và ông Ph tự quen nhau, sau đó quyết định tiến tới hôn nhân, hai người đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh H, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên G và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/7/2016; như vậy, việc kết hôn của bà Th và ông Ph đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Qua lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Th cho rằng trong quá trình chung sống không phù hợp quan điểm sống, thường xuyên cự cải nhau trong vấn đề sinh hoạt gia đình và làm ăn kinh tế gia đình, ông Ph không lo làm ăn thường xuyên ăn chơi, cờ bạc không quan tâm vợ con, không còn tôn trọng nhau, không giúp nhau cùng phát triển tốt hơn, cảm thấy không dung hòa được mối quan hệ vợ chồng, sau nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng không có tiếng nói chung mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Xét thấy vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên bà Th làm đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Hữu Ph. Căn cứ theo quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, nguyên đơn – bà Th đã chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, bị đơn –ông Ph không có mặt theo văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án cũng như ý kiến bằng văn bản liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặc dù đã được Tòa án thực hiện cấp tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

[2] Về con chung: Bà Th xác nhận vợ chồng chung sống có 1 người con chung tên Trần Khả V, sinh ngày 21/02/2016, bà Thảo yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung đến khi thành niên, bà Th không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu này là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản, nợ chung: Bà Th xác định vợ chồng chung sống không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau ly hôn ông Ph có chứng cứ chứng minh vợ chồng có tài sản chung mà không tự thỏa thuận được thì khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn – bà Hồ Ngọc Th.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn – bà Hồ Ngọc Th phải chịu nghĩa vụ nộp số tiền án phí 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng mà bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001837, ngày 11/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên bà Th không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Hồ Ngọc Th, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Ngọc Th được ly hôn với ông Trần Hữu Ph.

- Về con chung: Giao người con chung tên Trần Khả V, sinh ngày 21/2/2016 cho bà Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên, ghi nhận sự tự nguyện của bà Thảo không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trường hợp ông Ph lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Phước.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Th xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Th xác nhận vợ chồng không có nợ ai, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn – bà Hồ Ngọc Th phải chịu nghĩa vụ nộp số tiền án phí 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng mà bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001837, ngày 11/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên bà Th không phải nộp thêm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- UBND P. Vĩnh Hiệp, TP. Rạch Giá, Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Hoàng Chân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Bé Em **Lê Thị Mỹ** **Trương Hoàng Chân**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- UBND P. Vĩnh Hiệp, TP. Rạch Giá, Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Hoàng Chân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Bé Em Chung Kim Sang Đào Đức Luân

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- UBND P. Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Luân